



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TÀI NĂNG ÁP DỤNG TỪ KHÓA NĂM 2026

(Đính kèm quyết định số 2200/QĐ-KHTN, ngày 21/07/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM)

1. THÔNG TIN VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- Tên tiếng Việt: **Vật lý kỹ thuật**
- Tên tiếng Anh: Engineering Physics
- Mã số ngành: 8520401
- Thời gian đào tạo: thời gian đào tạo chuẩn toàn khóa là 24 tháng (2 năm)
- Hình thức đào tạo: Chính quy
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Vật lý kỹ thuật
- Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến: 10 học viên/năm

2. GIỚI THIỆU VỀ ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH NGÀNH ĐÀO TẠO:

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Khoa Vật lý - Vật lý kỹ thuật đã đào tạo được rất nhiều cử nhân, kỹ sư, nhà khoa học, nhà quản lý cho đất nước. Nhờ tăng cường mở rộng hợp tác với các công ty, viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước, hiện nay, các cựu sinh viên sau khi ra trường đều có việc làm tại các công ty điện tử, phần mềm, nghiên cứu và phân tích dữ liệu, Ngoài ra, học viên còn được tạo điều kiện du học ở các nước tiên tiến thông qua các chương trình hợp tác quốc tế. Khoa Vật lý - Vật lý kỹ thuật là đơn vị đào tạo và nghiên cứu mạnh về lĩnh vực Vật lý và Vật lý kỹ thuật hàng đầu phía Nam, là nơi quy tụ đội ngũ cán bộ mạnh gồm 2 GS, 13 PGS, 44 TS, và 20 ThS.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo:

Chương trình Thạc sĩ Tài năng ngành Vật lý kỹ thuật hướng đến những người học có thành tích học tập xuất sắc, giàu tư duy sáng tạo và có triển vọng trong nghiên cứu khoa học. Chương trình nhằm tuyển chọn, bồi dưỡng và khai thác tối đa tiềm năng của học viên. Qua đó, học viên được chuẩn bị để trở thành chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên, người tiên phong đổi mới công nghệ hoặc nhà quản lý có tầm nhìn chiến lược trong các lĩnh vực vật lý kỹ thuật, công nghệ điện tử, đo lường – điều khiển, quang tử, vật liệu tiên tiến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Trong quá trình đào tạo, học viên được trang bị nền tảng kiến thức chuyên sâu, năng lực nghiên cứu hiện đại, năng lực giảng dạy, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng hội nhập quốc tế. Mục đích là giúp học viên phát triển tư duy phản biện, tinh thần sáng tạo và khả năng thích ứng linh hoạt trước xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số.

- **MT1:** Hiểu và vận dụng được kiến thức nâng cao về vật lý kỹ thuật (điện tử, đo lường – điều khiển, xử lý tín hiệu, quang tử, vật liệu tiên tiến) và các ứng dụng trong công nghiệp, y sinh và môi trường.

- **MT2:** Thực hiện nghiên cứu độc lập hoặc tham gia các dự án khoa học và công nghệ trong lĩnh vực vật lý kỹ thuật, đủ năng lực tiếp tục đào tạo ở trình độ tiến sĩ.

- **MT3:** Sử dụng thành thạo các thiết bị, công cụ và phần mềm chuyên ngành; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu và mô phỏng tính toán trong nghiên cứu, thiết kế và phát triển các hệ thống vật lý kỹ thuật hiện đại.

- **MT4:** Phát triển tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng khởi nghiệp, chuyển giao công nghệ và dẫn dắt nhóm nghiên cứu.

- **MT5:** Rèn luyện năng lực giảng dạy, kỹ năng mềm, tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và khả năng giao tiếp, làm việc hiệu quả trong môi trường quốc tế.

3.2. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

a) Về ngành tốt nghiệp đại học: Người dự tuyển đã tốt nghiệp đại học các ngành như sau:

Stt	Danh mục ngành	Môn Bổ túc kiến thức
1	Danh mục ngành phù hợp	
	Vật lý; Sư phạm Vật lý, Sư phạm Khoa học tự nhiên; Vật lý y khoa; Vật lý kỹ thuật; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật hạt nhân; Điện – Điện tử; Kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật điện tử viễn thông; Tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện tử; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Cơ điện tử; Kỹ thuật cơ điện tử; Khoa học tính toán; Hệ thống nhúng và IoT; Khoa học vật liệu; Tin học; Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Kỹ thuật máy tính; Trí tuệ nhân tạo; Toán tin; Toán ứng dụng; Khoa học dữ liệu; Thiết kế vi mạch; Khoa học công nghệ bán dẫn; Công nghệ kỹ thuật hạt nhân; Kỹ thuật Ô tô	Không bổ túc kiến thức
2	Danh mục ngành gần	
	Cơ kỹ thuật, Cơ học	Hệ thống số và ứng dụng (4TC)
	Kỹ thuật hình ảnh y sinh; Sinh học	1. Kỹ thuật lập trình 2. Mô phỏng và mô hình hóa 3. Cảm biến và đo lường

b) **Điểm trung bình tích lũy** của chương trình đào tạo đại học đã tốt nghiệp đạt tối thiểu từ 3,2/4 (theo thang điểm 4) hoặc tương đương.

c) **Về năng lực ngoại ngữ:** Đạt trình độ năng lực ngoại ngữ tiếng Anh tối thiểu từ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các văn bằng, chứng chỉ được áp dụng theo quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM.

d) **Các quy định khác:** hình thức tuyển sinh, môn thi tuyển, phỏng vấn xét tuyển v.v. áp dụng theo đúng quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường Đại học Khoa học tự nhiên.

3.3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ tài năng, học viên có khả năng:

3.3.1. Kiến thức

- **CĐR1:** Hiểu sâu các nguyên lý, mô hình và quy luật vật lý làm nền tảng cho các hệ thống kỹ thuật: điện tử, đo lường – điều khiển, xử lý tín hiệu, quang tử và vật liệu tiên tiến.
- **CĐR2:** Phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức nâng cao để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc ứng dụng vật lý kỹ thuật.
- **CĐR3:** Áp dụng phương pháp luận khoa học, mô hình tính toán, kỹ thuật mô phỏng và trí tuệ nhân tạo để thiết kế, đánh giá và tối ưu các hệ thống kỹ thuật.
- **CĐR4:** Hiểu biết về các công nghệ lõi và công nghệ chiến lược (bán dẫn, quang tử, cảm biến thông minh, IoT, vật liệu tiên tiến); có khả năng kết nối và vận dụng kiến thức liên ngành (toán, CNTT, y sinh...).

3.3.2. Kỹ năng

a) Kỹ năng nghiên cứu khoa học và giảng dạy

- **CĐR5:** Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế và thực hiện nghiên cứu độc lập; thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu một cách chính xác và sáng tạo.
- **CĐR6:** Viết báo cáo, trình bày kết quả và công bố trên các tạp chí hoặc hội nghị khoa học uy tín trong và ngoài nước với vai trò tác giả chính hoặc đồng tác giả.
- **CĐR7:** Có khả năng thiết kế và tổ chức giảng dạy các học phần thuộc lĩnh vực vật lý và vật lý kỹ thuật ở bậc phổ thông, cao đẳng và đại học; vận dụng phương pháp dạy học tích cực, công nghệ số và kết quả nghiên cứu vào hoạt động giảng dạy.

b) Kỹ năng công nghệ và đổi mới sáng tạo

- **CĐR8:** Thành thạo trong sử dụng, vận hành thiết bị đo, hệ thống nhúng, phần mềm mô phỏng và công cụ phân tích dữ liệu chuyên ngành.
- **CĐR9:** Có khả năng phát triển sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp công nghệ có giá trị ứng dụng hoặc thương mại hóa.
- **CĐR10:** Giữ vai trò chủ chốt trong các dự án nghiên cứu và phát triển (R&D), tham gia các cuộc thi hoặc chương trình đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ.

c) Kỹ năng lãnh đạo và quản trị khoa học

- **CĐR11:** Có khả năng xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quản lý và điều hành dự án khoa học và công nghệ tại các tổ chức, viện, trường đại học hoặc doanh nghiệp.
- **CĐR12:** Thể hiện tư duy lãnh đạo, khả năng ra quyết định và hoạch định chiến lược phát triển cho nhóm nghiên cứu hoặc doanh nghiệp khoa học công nghệ.

d) Kỹ năng mềm và hội nhập quốc tế

- **CĐR13:** Giao tiếp hiệu quả trong môi trường học thuật và nghề nghiệp; làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo chuyên môn bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- **CĐR14:** Có khả năng hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực vật lý kỹ thuật.

3.3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- **CĐR15:** Làm việc độc lập, chủ động trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc triển khai ứng dụng vật lý kỹ thuật.

- **CĐR16:** Thể hiện tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đạo đức khoa học, an toàn kỹ thuật và chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu.

- **CĐR17:** Có năng lực đổi mới sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của công nghệ và thực tiễn.

- **CĐR18:** Có ý thức học tập suốt đời, tự hoàn thiện năng lực chuyên môn và phát triển nghề nghiệp để hội nhập quốc tế.

3.3.4. Ngoại ngữ và hội nhập

- **CĐR19:** Đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 châu Âu).

- **CĐR20:** Có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, trình bày và trao đổi học thuật bằng tiếng Anh trong môi trường nghiên cứu và hợp tác quốc tế.

3.3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Giảng viên, giáo viên tại các trường đại học, cao đẳng và phổ thông; nghiên cứu viên tại các viện, trường đại học và cơ quan khoa học trong và ngoài nước.

- Chuyên gia nghiên cứu và phát triển (R&D), phân tích dữ liệu kỹ thuật, mô phỏng tính toán và phát triển hệ thống thông minh tại các doanh nghiệp công nghệ cao.

- Lãnh đạo nhóm nghiên cứu hoặc khởi nghiệp công nghệ trong lĩnh vực vật liệu tiên tiến, quang tử, cảm biến và đo lường thông minh.

- Nghiên cứu sinh tiến sĩ, tiếp tục học tập và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước hoặc quốc tế.

3.4. Ma trận tương quan giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình

Chuẩn đầu ra	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
CĐR1. Hiểu sâu nguyên lý, mô hình, quy luật vật lý nền tảng cho các hệ thống kỹ thuật	✓				
CĐR2. Phân tích, tổng hợp, vận dụng kiến thức nâng cao trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc ứng dụng	✓	✓			
CĐR3. Áp dụng phương pháp luận khoa học, mô hình tính toán, mô phỏng và trí tuệ nhân tạo	✓	✓	✓		
CĐR4. Hiểu biết công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, kết nối kiến thức liên ngành	✓		✓		
CĐR5. Hình thành ý tưởng, thiết kế và thực hiện nghiên cứu độc lập		✓			
CĐR6. Viết báo cáo, công bố khoa học trên tạp chí/hội nghị uy tín (WoS/Scopus)		✓		✓	
CĐR7. Thiết kế và tổ chức giảng dạy các học phần vật lý, vật lý kỹ thuật	✓				✓
CĐR8. Thành thạo thiết bị đo, hệ thống nhúng, phần mềm mô phỏng và phân tích dữ liệu		✓	✓		

- **CĐR16:** Thể hiện tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đạo đức khoa học, an toàn kỹ thuật và chuẩn mực quốc tế trong nghiên cứu.

- **CĐR17:** Có năng lực đổi mới sáng tạo, tư duy phản biện và khả năng thích ứng cao với sự thay đổi của công nghệ và thực tiễn.

- **CĐR18:** Có ý thức học tập suốt đời, tự hoàn thiện năng lực chuyên môn và phát triển nghề nghiệp để hội nhập quốc tế.

3.3.4. Ngoại ngữ và hội nhập

- **CĐR19:** Đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tương đương B2 châu Âu).

- **CĐR20:** Có khả năng đọc hiểu tài liệu chuyên ngành, trình bày và trao đổi học thuật bằng tiếng Anh trong môi trường nghiên cứu và hợp tác quốc tế.

3.3.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

- Giảng viên, giáo viên tại các trường đại học, cao đẳng và phổ thông; nghiên cứu viên tại các viện, trường đại học và cơ quan khoa học trong và ngoài nước.

- Chuyên gia nghiên cứu và phát triển (R&D), phân tích dữ liệu kỹ thuật, mô phỏng tính toán và phát triển hệ thống thông minh tại các doanh nghiệp công nghệ cao.

- Lãnh đạo nhóm nghiên cứu hoặc khởi nghiệp công nghệ trong lĩnh vực vật liệu tiên tiến, quang tử, cảm biến và đo lường thông minh.

- Nghiên cứu sinh tiến sĩ, tiếp tục học tập và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước hoặc quốc tế.

3.4. Ma trận tương quan giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình

Chuẩn đầu ra	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
CĐR1. Hiểu sâu nguyên lý, mô hình, quy luật vật lý nền tảng cho các hệ thống kỹ thuật	✓				
CĐR2. Phân tích, tổng hợp, vận dụng kiến thức nâng cao trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc ứng dụng	✓	✓			
CĐR3. Áp dụng phương pháp luận khoa học, mô hình tính toán, mô phỏng và trí tuệ nhân tạo	✓	✓	✓		
CĐR4. Hiểu biết công nghệ lõi, công nghệ chiến lược, kết nối kiến thức liên ngành	✓		✓		
CĐR5. Hình thành ý tưởng, thiết kế và thực hiện nghiên cứu độc lập		✓			
CĐR6. Viết báo cáo, công bố khoa học trên tạp chí/hội nghị uy tín (WoS/Scopus)		✓		✓	
CĐR7. Thiết kế và tổ chức giảng dạy các học phần vật lý, vật lý kỹ thuật	✓				✓
CĐR8. Thành thạo thiết bị đo, hệ thống nhúng, phần mềm mô phỏng và phân tích dữ liệu		✓	✓		

Chuẩn đầu ra	MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
CĐR9. Phát triển sản phẩm, mô hình hoặc giải pháp công nghệ có giá trị ứng dụng hoặc thương mại hóa			✓	✓	
CĐR10. Giữ vai trò chủ chốt trong dự án R&D, đổi mới sáng tạo hoặc khởi nghiệp công nghệ				✓	
CĐR11. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu, quản lý và điều hành dự án khoa học – công nghệ		✓		✓	
CĐR12. Thể hiện tư duy lãnh đạo, ra quyết định và hoạch định chiến lược phát triển nhóm nghiên cứu				✓	✓
CĐR13. Giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, thuyết trình, viết báo cáo bằng tiếng Việt và tiếng Anh					✓
CĐR14. Hợp tác nghiên cứu, trao đổi học thuật và hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chuyên ngành		✓			✓
CĐR15. Làm việc độc lập, chủ động trong nghiên cứu, giảng dạy hoặc ứng dụng vật lý kỹ thuật		✓		✓	✓
CĐR16. Thể hiện tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đạo đức khoa học và an toàn kỹ thuật					✓
CĐR17. Có tư duy phản biện, năng lực đổi mới và thích ứng công nghệ		✓		✓	
CĐR18. Có ý thức học tập suốt đời, tự hoàn thiện và phát triển nghề nghiệp					✓
CĐR19. Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 (B2 CEFR)					✓
CĐR20. Có khả năng đọc hiểu, trình bày và trao đổi học thuật bằng tiếng Anh		✓			✓

3.5. Loại chương trình đào tạo và Phương thức đào tạo

Chương trình nghiên cứu theo phương thức 1: học viên học các môn học của chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận văn thạc sĩ.

3.6. Chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra (ngoại ngữ tốt nghiệp)

- Học viên đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam (tương đương trình độ B2 theo CEFR).
- Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ được áp dụng để xét chuẩn trình độ ngoại ngữ đầu ra trình độ thạc sĩ được áp dụng theo quy định hiện hành của Bộ GDĐT

3.7. Cấu trúc chương trình

Loại chương trình	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ			
		Kiến thức chung (triết học)	Kiến thức cơ sở và CN		Luận văn
			Bắt buộc	Tự chọn	
Phương thức 1	60	3	3	27	27

3.8. Khung chương trình

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
A		Phần kiến thức chung	3	3	0
	MTR	Triết học	3	3	0
B		Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
B.1		Môn học bắt buộc	3	3	0
1	MNC	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3	0
B.2		Môn học tự chọn	27		
1	MVL067	Điều khiển	4	3	1
2	MVL144	Xử lý tín hiệu số	4	3	1
3	MVL064	Vật lý tính toán	4	3	1
4	MVL145	Kỹ thuật đo lường và ứng dụng	4	3	1
5	MVL066	Xử lý ảnh	4	3	1
6	MVL071	Hệ thống nhúng trên FPGA	4	3	1
7	MVL068	Mô phỏng	4	2	1
8	MVL189	Seminar chuyên ngành	4	0	4
9	MVL190	Logic mờ và mạng nơ-ron	4	3	1
10	MVL072	Mạng tốc độ cao	4	3	1
11	MVL073	Truyền và nhận dữ liệu	4	3	1
12	MVL075	Chuyển đổi tín hiệu và đo lường từ xa	4	3	1
13	MVL065	Trí tuệ nhân tạo	4	3	1
14	MVL177	Lý thuyết hệ thống tuyến tính	4	3	1
15	MVL151	Ứng dụng Internet of things (IoT)	4	3	1
16	MVL152	Xử lý tín hiệu thích nghi	4	3	1
17	MVL191	Máy học	4	3	1
18	MVL192	Tính toán cấu trúc điện tử	4	3	1
19	MVL193	Thực tập doanh nghiệp	6	0	6
20	MVL201	Công nghệ LED và ứng dụng	3	2	1
21	MVL239	Quang học Fourier	3	2	1
22	MVL240	Công nghệ đóng gói linh kiện bán dẫn	3	2	1
23	MVL241	Hệ thống điều khiển thông minh	3	2	1
24	MVL242	Mạng truyền thông trong công nghiệp	3	2	1
25	MVL228	Năng lượng tái tạo và ứng dụng	3	2	1

Stt	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
26	MVL243	Hệ thống điều khiển thích nghi và bền vững	3	2	1
27	MVL244	Mạng thông tin thế hệ mới	3	2	1
28	MVL245	Mô hình tự động hoá nâng cao	3		1
29	MVL246	Kỹ thuật robot nâng cao	3	2	1
30	MVL247	Hệ thống điều khiển trong kỹ thuật y sinh	3	2	1
		<i>Môn tự chọn hay bắt buộc ở các ngành khác của khoa Vật lý - VLKT</i>	≤ 15		
C	MLV	Luận văn tốt nghiệp	30		
		Công bố khoa học ⁽¹⁾	12		
		Thực hiện luận văn	18		

Ghi chú:

⁽¹⁾ **Công bố khoa học:** Trước khi bảo vệ luận văn thạc sĩ học viên phải đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau:

(i) **Công bố ít nhất 1 bài báo khoa học** có nội dung hoặc một phần nội dung nghiên cứu của luận văn (*học viên là tác giả chính, đứng tên đầu trong nhóm tác giả hoặc tác giả liên hệ, hoặc đồng tác giả chính*). Bài báo phải được đăng hoặc chấp nhận đăng trên các tạp chí quốc tế **uy tín** (WoS/Scopus),

(ii) **Ít nhất 1 báo cáo khoa học** tại các Hội nghị, Hội thảo có phản biện

(iii) **Là tác giả/ chủ sở hữu hoặc đồng tác giả/ đồng chủ sở hữu của ít nhất 1 kết quả nghiên cứu**, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được chấp nhận đăng ký hợp lệ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ quốc gia hoặc quốc tế.

Tên Trường đại học Khoa học Tự nhiên, tên ĐHQG-HCM phải ghi vào thông tin tên học viên trong các bài báo khoa học, cách trình bày như sau:

Tiếng Việt:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyễn Văn A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ PTN cấp khoa hoặc/Bộ môn (nếu có nhu cầu ghi), PTN cấp Trường/Trung tâm/Viện/Khoa, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (hai cấp độ tổ chức được in đậm là bắt buộc phải ghi; cấp PTN thuộc Khoa/Bộ môn là không bắt buộc)

⁽²⁾ Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

⁽³⁾ Đơn vị ngoài (do học viên đăng ký và có thông qua ý kiến của GVHD)

Tiếng Anh:

Ví dụ họ tên học viên: Nguyen Van A ^{(1), (2), (3)}

⁽¹⁾ Laboratory.../Department..., **Laboratory/Center/Institute/Faculty, University of Science, Ho Chi Minh City, Vietnam** (hai cấp in đậm là bắt buộc phải ghi)

⁽²⁾ Vietnam National University, Ho Chi Minh City, Vietnam

⁽³⁾ Others.

như

